

ĐẤU TRANH CHỐNG CHÍNH QUYỀN NGÔ ĐÌNH DIỆM CỦA TĂNG NI, PHẬT TỬ Ở HỘI AN (QUẢNG NAM) NĂM 1963

ĐINH THỊ KIM NGÂN

*Nghiên cứu sinh, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế
Email:kimngandtu@gmail.com*

Tóm tắt: Phật giáo Việt Nam trong quá trình hình thành và phát triển đã để lại nhiều dấu ấn quan trọng trong lịch sử Việt Nam, đặc biệt là phong trào Phật giáo năm 1963. Đối với miền Nam nói chung, Hội An nói riêng, cuộc đấu tranh của Tăng Ni, Phật tử đòi tự do tín ngưỡng, bình đẳng tôn giáo ở Hội An năm 1963 diễn ra với quy mô rộng lớn, đa dạng và phong phú về hình thức đấu tranh. Thông qua bài viết, tác giả muốn làm sáng tỏ hơn về nguyên nhân, diễn biến phong trào đấu tranh của Tăng Ni, Phật tử Hội An (Quảng Nam) năm 1963 để thấy được tầm vóc của phong trào Phật giáo tại Hội An nói riêng, Phật giáo miền Nam nói chung trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

Từ khóa: Đấu tranh của Tăng Ni, Phật tử Hội An (Quảng Nam) năm 1963, Tòa Hành chính Quảng Nam, Chùa Tinh Hội (Hội An).

1. MỞ ĐẦU

Phong trào Phật giáo miền Nam Việt Nam năm 1963 diễn ra nhiều nơi trên toàn miền Nam trong đó có Hội An (Quảng Nam). Hội An được Ngô Đình Diệm chọn làm nơi đóng các cơ quan đầu não của chính quyền tỉnh Quảng Nam. Dưới chính sách cai trị độc đoán của chế độ Ngô Đình Diệm, Tăng Ni, Phật tử Hội An đã giương cao ngọn cờ đấu tranh đòi tự do tín ngưỡng, bình đẳng tôn giáo đặc biệt vào năm 1963. Tuy vậy, các công trình nghiên cứu trước đây chỉ chú ý đến Huế, Sài Gòn mà hầu như chưa đề cập nhiều đến Hội An. Bài viết nhằm góp thêm nguồn tư liệu để có cái nhìn toàn diện hơn về đóng góp của phong trào đấu tranh đòi tự do tín ngưỡng, bình đẳng tôn giáo tại Hội An năm 1963 trong dòng chảy của phong trào Phật giáo miền Nam Việt Nam.

2. NỘI DUNG

Duyên cớ làm bùng nổ phong trào là ngày 6-5-1963, Chính quyền Ngô Đình Diệm (CQNĐD) ban hành Công điện 9195 với nội dung cấm treo cờ Phật giáo vào dịp Đại Lễ Phật đản 1963 (2507). Tuy nhiên, cũng cần thấy rằng “*sự đổ cũng chỉ như một giọt nước cũng thừa sức làm chảy tràn một bát nước vốn đã quá đầy*” [2, tr. 155]. Chiều hôm sau (7-5-1963), Tăng Ni, Phật tử biểu tình, bao vây Tòa toà Thừa Thiên. Sáng ngày 8-5-1963, tại Lễ đài chùa Từ Đàm, trước đông đảo Tăng Ni, Phật tử, giới lãnh đạo Phật giáo nêu yêu sách đòi CQNĐD thực thi tự do tín ngưỡng, bình đẳng tôn giáo. Đêm 8-5-1963, CQNĐD gây ra vụ đàn áp đẫm máu tại Đài phát thanh Huế làm 8

Phật tử thiệt mạng¹. Ngày 10-5-1963, Phật giáo Huế tổ chức mít tinh tại chùa Từ Đàm công bố Bản Tuyên ngôn gồm 5 nguyện vọng tối thiểu với nội dung chủ yếu là yêu cầu CQNĐD thực thi tự do tín ngưỡng, bình đẳng tôn giáo². Tuyên ngôn khẳng định mục tiêu và quyết tâm đấu tranh: “*Chúng tôi sẵn sàng hy sinh cho đến lúc nào những nguyện vọng hợp lý trên đây được thực hiện*” [1]. Những sự kiện trên đây cho thấy cuộc vận động đòi tự do tín ngưỡng, bình đẳng tôn giáo của Phật giáo miền Nam năm 1963 đã thực sự bắt đầu ở Huế.

Sau hơn một tháng, giới lãnh đạo Phật giáo đã thực hiện nhiều hình thức và biện pháp đấu tranh nhằm thuyết phục CQNĐD thỏa mãn năm nguyện vọng đã đề ra, từ “*Thỉnh nguyện thư*”, “*Rước linh*” hàng tuần đến tuyệt thực, đàm phán, nhưng vẫn không lay chuyển được chế độ bạo tàn Ngô Đình Diệm. Năm nguyện vọng mà giới lãnh đạo Phật giáo đưa ra trong bản Tuyên ngôn ngày 10-5-1963 vẫn không được giải quyết dù chỉ là trên hình thức. Trong các cuộc biểu tình, tuyệt thực, quần chúng càng bị khủng bố nặng nề hơn, phong trào Phật giáo đang đứng trước nguy cơ bị tiêu diệt.

Hòng tránh một cuộc nổi dậy của Phật giáo, CQNĐD phải chịu nhượng bộ bằng việc ký kết *Thông Cáo chung* với Phật giáo vào 1 giờ 30 sáng ngày 16-6-1963, thỏa mãn 5 nguyện vọng mà Phật giáo đề ra trong bản Tuyên ngôn ngày 10-5-1963. Việc ký kết *Thông Cáo chung* là một thắng lợi lớn của phía Phật giáo, nhưng thực chất đối với CQNĐD, việc ký *Thông Cáo chung* chỉ là một kế hoãn binh, một sự nhượng bộ tạm thời để chuẩn bị cho cuộc đàn áp quy mô lớn hơn, nhằm đè bẹp phong trào. Âm mưu này được tiết lộ trong bức mật điện số 1342/VP-TT ngày 19-6-1963, của Văn phòng phủ Tổng thống: “*Để tạm thời làm dịu tình hình và khí thế đấu tranh quá quyết liệt của bọn Tăng Ni và Phật giáo phản động. Tổng thống và ông Cố vấn ra lệnh nhún nhường họ, các nơi hãy theo đúng chủ trương trên mà đợi lệnh. Một số kế hoạch đối phó thích nghi sẽ gửi đến sau; ngay từ bây giờ hãy chuẩn bị dư luận cho giai đoạn tấn công mới, hãy theo dõi, điều tra, thanh trừng những phần tử Phật giáo bất mãn và trình thượng cấp, kể cả sĩ quan và công chức cao cấp*” [9, tr. 421].

Sau khi *Thông Cáo chung* được ký kết, CQNĐD bằng nhiều thủ đoạn gây ra hàng loạt vụ vi phạm. Tại Hội An, CQNĐD chỉ cho phép Tỉnh hội Phật giáo Quảng Nam phổ biến *Thông Cáo chung* xuống khuôn hội với lý do không bảo đảm an ninh. CQNĐD ngầm ra lệnh cho lực lượng an ninh ngăn cản sự đi lại của Tăng Ni, Phật tử. Ngoài ra, CQNĐD còn cho phổ biến bản thông cáo số 3 và số 4 của Tổng đoàn Thanh niên Cộng

¹ 8 Phật tử thiệt mạng gồm Nguyễn Thị Ngọc Lan 12 tuổi, Huyền Tôn Nữ Tuyết Hoa 12 tuổi, Dương Văn Đạt 13 tuổi, Đặng Văn Công 13 tuổi, Nguyễn Thị Phúc 15 tuổi, Lê Thị Kim Anh 17 tuổi, Trần Thị Phước Trị 17 tuổi, Nguyễn Thị Yên 20 tuổi.

² 5 nguyện vọng là: 1. Yêu cầu Chính phủ Việt Nam Cộng hòa thu hồi vĩnh viễn công điện triệt giáo kỳ của Phật giáo; 2. Yêu cầu Phật giáo phải được hưởng một quy chế đặc biệt như các Hội Truyền giáo Thiên Chúa đã được ghi trong Dự số 10; 3. Yêu cầu Chính phủ chấm dứt tình trạng bắt bớ, khủng bố tín đồ Phật giáo; 4. Yêu cầu cho Tăng, tín đồ Phật giáo được tự do truyền đạo và hành đạo; 5. Yêu cầu Chính phủ phải đền bồi một cách xứng đáng cho những kẻ giết oan vô tội và kẻ chủ mưu giết hại phải đền bồi đúng mức.

hòa nhằm chống đối bản *Thông Cáo chung* và cố ý xuyên tạc những điều được ghi trong bản *Thông Cáo chung*, gây hoang mang trong quần chúng [6, tr. 287].

Vạch trần âm mưu này của CQNDD, ngày 21-6-1963, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ra lời kêu gọi Tăng Ni, Phật tử hãy nâng cao cảnh giác đề khỏi mắc mưu CQNDD: “*Chúng ta cần tăng cường đoàn kết hơn nữa để kịp thời vạch trần mọi mưu đồ xảo quyệt của chúng, buộc chúng phải tôn trọng những lời chúng đã hứa, trả lại tự do cho những người bị bắt, bồi thường cho những người bị thương, những gia đình có người chết và chấm dứt ngay những hành động khủng bố trả thù đối với đồng bào theo đạo Phật và các tầng lớp nhân dân*” [3, tr. 129].

Tại Hội An, để hưởng ứng phong trào đấu tranh cho 5 nguyện vọng của Phật giáo, sau cuộc họp mặt tại chùa Linh Quang, Huế vào ngày 26-6-1963, khi trở về Hội An, giới lãnh đạo Phật giáo Quảng Nam đã cấp tốc triệu tập một cuộc họp giữa Ban Trị sự Tỉnh hội và đại diện các chi, khuôn hội thuộc tỉnh Quảng Nam để thành lập một Ban lãnh đạo hỗn hợp gồm 7 thành viên: Thích Trí Giác, Thích Như Huệ, Thích Chân Phát, Thích Trí Minh, Thích Long Trí, Thích Như Vạn và Thích Nữ Như Hương [12, tr. 285].

Hưởng ứng phong trào đấu tranh đòi thi hành Thông Cáo chung. Ngày 28-6-1963, giới lãnh đạo Phật giáo Hội An triệu tập toàn thể Tăng Ni và tín đồ Phật giáo toàn tỉnh về tại chùa Tỉnh hội để cử hành lễ cầu nguyện và sau đó mở một cuộc mít tinh rộng rãi, kêu gọi toàn thể Tăng Ni và tín đồ nhiệt liệt hưởng ứng phong trào đấu tranh của Phật giáo. Tiếp theo, ngày 29-6-1963, nổ ra một cuộc biểu tình có trên 10.000 tham gia. Đoàn biểu tình đã diễu hành qua các đường phố, đến Tỉnh đường Quảng Nam dâng kiến nghị, đòi chính phủ thỏa mãn những nguyện vọng chân chính của Phật giáo Việt Nam. Sau cuộc biểu tình nói trên, “*một cuộc tuyệt thực được tổ chức trước Tòa Hành Chánh Quảng Nam trong bảy ngày, trong đó có các thầy: Thích Chân Phát, Thích Trí Minh, Thích Minh Thế, Thích Hành Sơn*” [6, tr. 286].

Chính quyền Ngô Đình Diệm đã vi phạm Thông Cáo chung, thực chất là thi hành những biện pháp nhằm hủy hoại cuộc đấu tranh của Phật giáo. Trong văn thư số 83 ngày 14-7-1963 gửi Ngô Đình Diệm, Hòa thượng Thích Tịnh Khiết khẳng định: “*Vì sự tồn vong của Phật giáo, tôi kính thưa Tổng thống tường, kể từ hôm nay, với tư cách là lãnh đạo tối cao, tôi thấy có bổn phận chỉ thị cho Tăng Ni và thiện tín phát động một phong trào đòi hỏi sự thực thi bản Thông Cáo chung dưới mọi hình thức bất bạo động và trong sự tôn trọng các điều khoản của bản Thông Cáo chung ấy*” [14]. Cũng trong ngày này, Hòa thượng Thích Tịnh Khiết gửi Thông bạch kêu gọi Tăng Ni, Phật tử “*nhất tề thực hiện phong trào*” [11].

Tại Hội An, phong trào Phật giáo phục hồi trở lại với quy mô và cường độ cao hơn trước. Ngày 15-7-1963, một cuộc tuyệt thực khác cũng được tổ chức trong thời gian 48 tiếng đồng hồ, gồm có: Thầy Thích Như Vạn và Thầy Thích Long Trí. Ngoài ra, các Tăng Ni, Phật tử còn thay phiên nhau lần lượt tuyệt thực để đòi chính quyền giải quyết thỏa đáng những nguyện vọng “*Cuộc tuyệt thực này đã làm rung chuyển lòng người từ*

hàng Phật tử cho đến ngoài nhân dân, lòng phần uất lên cao độ, do đó đồng bào các giới đã tham gia cuộc đấu tranh quyết liệt” [12, tr. 286].

Trước sự phục hồi của phong trào Phật giáo, ngày 18-7-1963, Ngô Đình Diệm ra lời hiệu triệu chấp thuận việc treo cờ Phật giáo “*sẽ được áp dụng cho tất cả các môn phái nào tự ý công nhận Phật giáo kỳ*” đề nghị Phật giáo hợp tác để “*cùng nghiên cứu, điều tra và giải quyết tại chỗ, nếu cần, những khiếu nại liên quan đến sự thực thi Thông Cáo chung*” và kêu gọi “*quốc dân đồng bào ghi nhận ý chí hòa giải tội bực của Chính phủ trong vấn đề Phật giáo*” [8].

Tuy vậy, ngay sau khi Ngô Đình Diệm ra lời “*Hiệu triệu*”, chùa Tinh Hội tại Hội An vẫn tiếp tục bị phong tỏa. Ngày 30-7-1963, nhân ngày lễ Chung thất của Hòa thượng Thích Quảng Đức, giới lãnh đạo Phật giáo đã ra Thông bạch vạch rõ thực trạng của xã hội miền Nam dưới chế độ Ngô Đình Diệm: “*...sự suy sụp của nền đạo đức dân tộc... nền đạo giáo vẫn bị hăm dọa, quốc gia lâm vào tình trạng chia rẽ đổ nát, người làm kẻ hưởng, nổi bất bình oan khốc không sao kể xiết*” và kêu gọi mọi tầng lớp đồng bào hãy đình công bãi thị để phản đối thái độ ngoan cố và độc ác của CQSG Diệm đối với Phật giáo [2, tr. 228].

Tại Hội An, lễ cầu siêu Tuần chung thất của Hòa thượng Thích Quảng Đức diễn ra trong ba ngày 29, 30, 31 tháng 7-1963. Trong hai ngày đầu, Phật tử bị đàn áp lẻ tẻ, nhưng đến ngày thứ ba thì bị đàn áp một cách dữ dội. Vào ngày 31-7-1963, Tỉnh hội Phật giáo Quảng Nam thỉnh di ảnh cò Hòa thượng Thích Quảng Đức đến tịnh xá Ngọc Châu để làm lễ. Mọi người chấp tay yên lặng đi đến ngã tư Phan Chu Trinh và Lê Lợi thì bị ngay lực lượng công an, cảnh sát chiến đấu, bảo an,... giăng dây thép gai và xe G.M.C, cản đường rồi dùng báng súng, lưới lê, dao găm đâm, đánh một cách tàn nhẫn. Cuộc đàn áp trong ba giờ đã làm cho nhà sư Thích Long Trí và 55 Phật tử bị thương [12, tr. 288].

Về sự kiện này, tài liệu của Việt Nam Cộng hòa phản ánh: “*Hồi 14h, trên 400 thanh thiếu niên Phật tử và tín đồ họp thành đoàn, có một toán gọi là “Thanh niên Phật tử hy sinh” do sư Thích Long Trí dẫn đầu, dự định đi từ chùa Tinh hội đến tịnh xá Ngọc Châu, cách tỉnh lỵ 3 cây số. Khi qua đường Phan Châu Trinh, đoàn người dùng máy vi-âm cổ võ và hô khẩu hiệu quá khích. Lực lượng trật tự tại địa phương được phái đến can thiệp ôn hòa và xe thông tin đến giải thích,... Sư Thích Long Trí và 4 người khác cũng bị trầy trọt vì dây kẽm gai” [6, tr.2].*

Trước hành động đàn áp dã man các Phật tử ở Hội An của CQNĐD, ngày 2-8-1963, nhà sư Thích Mật Nguyễn sau khi từ Hội An trở về Huế, đã triệu tập một cuộc hội nghị tại chùa Từ Đàm để phổ biến tình hình Phật tử bị đàn áp ở Hội An nhân ngày chung thất của Hòa thượng Thích Quảng Đức. Hội nghị đồng ý tổ chức một cuộc biểu tình tại Huế để phản đối chính quyền Ngô Đình Diệm đàn áp đồng bào Phật tử Hội An và kêu gọi Phật tử đến tuyệt thực tại các chùa Từ Đàm và Diệu Đế trước khi phát động cuộc biểu tình. Tại các chùa Từ Đàm, Linh Quang có treo biểu ngữ với nội dung: “*Chúng tôi tuyệt*

thực để phản đối sự đàn áp dã man các Tăng Ni và Phật giáo đồ tại Hội An ngày 31-7-1963” [4, tr. 3].

Tiếp theo, ngày 4-8-1963, tại chùa Từ Đàm, Phật tử tổ chức lễ cầu an cho số người bị nạn tại Hội An ngày 31-7-1963 và sau đó Sinh viên và Gia đình Phật tử đã xin cấp trị sự Phật giáo Trung Phần cho phát nguyện tuyệt thực dài hạn và tổ chức biểu tình [5, tr. 3].

Ngày 18-8-1963, theo lệnh của giới lãnh đạo Phật giáo, lễ cầu siêu cho tất cả các vị tử vì đạo đã được tổ chức trên toàn miền Nam. Tại Hội An, 15.000 Tăng Ni, Phật tử đã hưởng ứng cuộc biểu tình của Phật tử Đà Nẵng Đe dọa phó với phong trào Phật giáo đang lên mạnh của Phật giáo. Ngày 20-8-1963, Ngô Đình Diệm ký Sắc lệnh số 84-TTP, tuyên bố “*tình trạng giới nghiêm trên toàn lãnh thổ Việt Nam*”, sắc lệnh cho phép quân đội “*xét các tư gia bất cứ giờ nào và bắt giữ những người xét có hại cho an ninh công cộng, cấm mọi cuộc hội họp, tụ tập có thể phương hại cho an ninh, trật tự công cộng, hạn chế tự do báo chí,...*” [10].

Kế tiếp ngày (21-8-1963), CQNĐD cho thực hiện “*Kế hoạch nước lũ*”, nhằm “*thanh trừng các phần tử phản bội và quá khích trong các giới Tăng Ni, công chức, giáo sư, sinh viên, cũng như trong các đoàn thể nhân dân*” nhằm “*giải quyết dứt điểm vụ Phật giáo*”, thời gian thực hiện kế hoạch này là từ 21-8 đến 30-9-1963 [7, tr. 234].

Đúng như kế hoạch đã vạch ra, đêm 20 rạng ngày 21-8-1963, CQNĐD cho tấn công đồng loạt hầu hết các ngôi chùa được dùng làm cơ sở đấu tranh trên khắp miền Nam. Tại Hội An, lúc 13h ngày 21-8-1963, các lực lượng bảo an, dân vệ, cảnh sát, hiến binh đến bao vây bốn phía chùa Phật giáo Tỉnh hội rồi đột nhập vào bên trong chùa, tịch thu các dụng cụ và tài liệu, bắt hết các Tăng Ni và Phật tử trên 200 người đưa xuống bãi biển Cửa Đại để lấy hồ sơ lý lịch, sau đó đưa về Tỉnh và các quận để tra hỏi, khai thác và bắt học tập lệnh giới nghiêm của chính quyền. Các Phật tử bị tra tấn đánh đập dã man, nhất là nhà sư Thích Long Trí và chú Thanh Hải. Công an, mật vụ luôn luôn canh gác ngày đêm ở các chùa, không cho các Tăng Ni, Phật tử vào chùa lễ Phật [12, tr. 288].

Với “*Kế hoạch nước lũ*” tấn công chùa chiền, bắt giữ Tăng Ni, Phật tử, CQNĐD tưởng sẽ làm cho phong trào đấu tranh của Phật giáo chấm dứt, đồng thời chứng tỏ cho người Mỹ thấy rằng CQNĐD vẫn làm chủ được tình hình. Sau “*Kế hoạch nước lũ*”, CQNĐD đã tiến hành một loạt âm mưu gian xảo hòng đánh lừa dư luận nhằm tránh sự nổi dậy của quần chúng như: ra thông cáo cho biết đã thu được một số khí giới và dụng cụ bất hợp pháp tại các chùa Xá Lợi, Ấn Quang,... tạo ra một số thư giả mạo của giới lãnh đạo Phật giáo gửi cho Ngô Đình Diệm. Tại Hội An, chúng cho một số mật vụ lẫn lộn vào các khuôn hội rải truyền đơn, ném lựu đạn và đồ thừa cho “*Việt Cộng*” để lấy cơ sở rấp, bắt bớ, canh gác các chùa nghiêm ngặt hơn. Tuy nhiên, tất cả những việc làm của CQNĐD vẫn không thể nào dập tắt được phong trào, các cuộc đấu tranh của Tăng Ni và Phật tử vẫn tiếp tục diễn ra trên khắp các đô thị miền Nam.

Trong lúc ở các đô thị, cuộc đấu tranh của Phật giáo chống CQNĐD đang diễn ra hết sức quyết liệt thì ở bên ngoài, cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân miền Nam không ngừng phát triển. Để cổ vũ tinh thần đấu tranh của nhân dân, ngày 1-10-1963, Ủy ban

Mặt trận Dân tộc Giải phóng Khu V ra “Lời kêu gọi kháng chiến cứu nước lần thứ 2” nêu rõ: “Miền Nam Tổ quốc ta đã bao năm bị tù nhục, nay lại càng thêm tù nhục. Đế quốc Mỹ và lũ việt gian Ngô Đình Diệm ra sức dùng những biện pháp bạo lực dã man tàn bạo nhất hòng khuất phục nhân dân ta và cướp đoạt nước ta. Gần đây chúng lại gây thêm tội ác tày trời mở chiến dịch khủng bố dữ dội đồng bào Phật giáo, giết hại và bắt bớ hàng nghìn tín đồ và sư sãi, tổng tấn công bằng quân sự vào các chùa chiền, đập phá tượng Phật, công khai khủng bố ác liệt sinh viên và học sinh, trí thức và đồng bào các đô thị,... Không còn con đường nào khác nữa, đồng bào miền Nam ta phải kiên quyết đứng lên tiến hành cuộc kháng chiến lần thứ hai đánh đuổi bọn xâm lược Mỹ và tay sai đê hèn của chúng, cứu nước cứu nhà khỏi cảnh lửa bỏng nước sôi,... đồng bào Khu V ta quyết không lùi bước trước bất cứ hành động dã man nào của quân thù xâm lược,... Toàn thể đồng bào, bộ đội và du kích hãy ra sức đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị và phong trào thi đua giết giặc lập công. Đồng bào theo đạo Phật hãy giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh bảo vệ đạo cho đến thắng lợi cuối cùng” [13].

Phong trào đấu tranh của nhân dân miền Nam, trong đó có phong trào Phật giáo đã làm cho mâu thuẫn giữa Mỹ và CQNDD ngày càng gay gắt và cuối cùng buộc Mỹ “bật đèn xanh” cho nhóm tướng lĩnh do Dương Văn Minh cầm đầu làm cuộc đảo chính vào ngày 1-11-1963, giết chết anh em Diệm - Nhu, chấm dứt 9 năm thống trị của chế độ độc tài gia đình trị Ngô Đình Diệm. Sự sụp đổ của chế độ Ngô Đình Diệm (1-11-1963), là một tất yếu lịch sử. Khách quan mà thừa nhận rằng, phong trào đấu tranh đòi tự do tín ngưỡng, bình đẳng tôn giáo năm 1963 tại Hội An (Quảng Nam) là một bộ phận của phong trào đô thị, của phong trào cách mạng miền Nam chống Mỹ và CQNDD. Phong trào là một biểu hiện cụ thể về sự cô lập, bất lực của CQNDD, là yếu tố có tầm quan trọng trong sự tính toán của những người vạch ra kế hoạch đảo chính.

3. KẾT LUẬN

Phong trào đấu tranh đòi tự do tín ngưỡng, bình đẳng tôn giáo năm 1963 tại Hội An (Quảng Nam) diễn ra quyết liệt và không lùi bước trước áp lực và sự đàn áp tàn bạo của CQNDD, nhưng trong phong trào phương pháp bất bạo động luôn được thực thi, không hề có xu hướng bạo lực dù chỉ là một khẩu hiệu nhằm đòi lật đổ chế độ độc tài gia đình trị họ Ngô. Điều đó không chỉ là hiện thân của đức từ bi trong giáo lý căn bản của Phật, mà còn có thể làm cơ sở để bác bỏ mọi gán ghép phong trào Phật giáo với hoạt động Việt cộng hay Cộng sản hay với bất cứ mâu thuẫn chính trị nào liên quan đến sự tồn vong của chế độ Ngô Đình Diệm. Phong trào đấu tranh đòi tự do tín ngưỡng, bình đẳng tôn giáo năm 1963 tại Hội An trước sau vẫn không chủ trương lấy oán báo oán, mà dựa trên cơ sở lấy tình thương xóa bỏ thù hận.

Có thể khẳng định rằng, thông qua phong trào đấu tranh đòi tự do tín ngưỡng, bình đẳng tôn giáo năm 1963 tại Hội An (Quảng Nam) cho thấy Tăng Ni, Phật tử là một trong những lực lượng đấu tranh chính trị hùng hậu đã góp phần vào cuộc đấu tranh vì mục tiêu dân tộc, dân chủ nhân dân trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975) của nhân dân Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] *Bản Tuyên ngôn của Tăng, tín đồ Phật giáo Việt Nam đọc trong cuộc mít tinh tại chùa Từ Đàm - Huế*, ngày 10-5-1963, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, ký hiệu hồ sơ: SC,04-HS.8352,
- [2] Lê Cung (2001). *Phong trào đô thị Huế trong kháng chiến chống Mỹ 1954-1975*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
- [3] Lê Cung (Chủ biên) (2018). *Tinh thần nhập thế của Phật giáo Việt Nam (1945-1975)*, Nxb Tổng hợp Tp Hồ Chí Minh.
- [4] Đại biểu Chính phủ tại Trung Nguyên Trung Phần gửi Bộ trưởng Bộ Nội vụ, số 860, ngày 8-8-1963, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, Ký hiệu hồ sơ: TNTP 1704.
- [5] Đại biểu Chính phủ tại TNTP gửi Bộ trưởng Bộ Nội vụ, ngày 13-8-1963, TTLTQG IV, Ký hiệu hồ sơ: TNTP 1704.
- [6] Tuệ Giác (1964). *Việt Nam Phật giáo đấu tranh sử*, Nxb Hoa Nghiêm, Sài Gòn.
- [7] *Hiệu triệu của Tổng thống gửi đồng bào Thủ đô*, ngày 18-6-1963, Trung tâm lưu trữ Quốc gia IV, Ký hiệu hồ sơ: TNTP 775.
- [8] *Hiệu triệu của Tổng thống Việt Nam Cộng hòa ngày 18-7-1963*, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, ký hiệu tài liệu: SC.04-HS8466.
- [9] Nam Thanh (1964). *Cuộc đấu tranh của Phật giáo Việt Nam*, Viện Hóa Đạo xuất bản, Sài Gòn.
- [10] Tổng thống Việt Nam Cộng hòa (1963). *Sắc lệnh số 84/TTP*, ngày 20-8-1963, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, Ký hiệu hồ sơ: PTT 15066.
- [11] *Thông bạch số 84, ngày 14-7-1963 của Hòa thượng Thích Tịnh Khiết, Hội chủ Tổng hội Phật giáo Việt Nam, Kính đệ Tổng thống Việt Nam Cộng Hòa*, Tài liệu lưu tại chùa Từ Đàm, Huế.
- [12] *Thời kỳ đấu tranh chống Diệm - Nhu*, Tài liệu lưu trữ tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam, Ký hiệu hồ sơ: A-22-X.
- [13] Ủy ban Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam (1963), *Lời kêu gọi*, Trung tâm LTQG IV, Ký hiệu hồ sơ: TNTP 4240.
- [14] *Văn thư số 83, ngày 14-7-1963 của Hòa thượng Thích Tịnh Khiết, Hội chủ Tổng hội Phật giáo Việt Nam, Kính đệ Tổng thống Việt Nam Cộng Hòa*, Tài liệu lưu tại chùa Từ Đàm, Huế.

Title: THE STRUGGLE OF MONKS, NUNS AND BUDDHISTS AGAINST THE DIEM NGO DINH GOVERNMENT IN HOI AN (QUANG NAM) IN 1963

Abstract: In the process of formation and development, Vietnamese Buddhism has left many important imprints in Vietnamese history, especially the Movement of 1963. For South Viet Nam in general and Hoi An (Quang Nam) in particular, the struggle of monks, nuns and Buddhists was for freedom of belief and religious equality. The Movement took place on a large scale, with a diversity and abundance of protests. Through this article, the author wants to clarify the cause and development of the Movement in Hoi An in 1963, to demonstrate the stature of the Buddhist movement in Hoi An, compared with Buddhism in the south as an important part in the history of the Vietnamese nation in general.

Keywords: The struggle movement of monks, nuns and Buddhists in Hoi An (Quang Nam) in 1963, Quang Nam Administrative Court, Provincial Pagoda (Hoi An).